| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHỢ MỚI**<br>**TỈNH BẮC KẠN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **55**/2024/HS-ST
Ngày: 25-9-2024.

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH BẮC KẠN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Ông **Bảo Thanh Toàn.**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Đỗ Quang Huy**

2. Ông **Triệu Quang Trân**

- *Thư ký phiên toà:* Bà **Trần Thị Lan Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên toà:* Bà **Âu Thị Hồng Nhung** - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 55/2024/TLST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2024/HSST-QĐ ngày 20 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

**Dương Văn T**, sinh ngày 14/10/1993, tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKHKTT: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Cao Lan; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T1 (đã chết) và bà Đào Thị L; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Thanh L1 và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Nguyễn Thị Thanh L1, sinh năm 1998, trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

2. Đào Thị L, sinh năm 1975, trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

3. Trần Ngọc T2, sinh năm 1993, trú tại: Xóm L, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

4. Lèng Tiến H, sinh năm 1994, trú tại: thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

5. Hà Thị Thu H1, sinh năm 1993, trú tại: thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

6. Ma Văn H2, sinh năm 1989, trú tại: thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

7. Hà Quảng V, sinh năm 1977, trú tại: thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

8. Chu Quang V1, sinh năm 1992, trú tại: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

9. Dương Văn T3, sinh năm 1993, trú tại: thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

10. Đinh Hải B, sinh năm 1998, trú tại: thôn R, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

11. Đinh Khắc T4, sinh năm 1998, trú tại: thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

12. Lường Đình D, sinh năm 1991, trú tại: thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

13. Hà Ngọc B1, sinh năm 2002, trú tại: thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

14. Lường Văn H3, sinh năm 1992, trú tại: thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

15. Lục Trọng H4, sinh năm 1987, trú tại: tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

(Lục Trọng H4 đang chấp hành án tại Trại giam T14 – Cục C – Bộ C1).

16. Trịnh Tiến H5, sinh năm 1986, trú tại: thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

(Trịnh Tiến H5 đang cai nghiện ma tuý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn).

17. Đặng Quý A, sinh năm 1990, trú tại: thôn B, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

18. Triệu Văn Đ, sinh năm 1994, trú tại: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

19. Đinh Công N, sinh năm 1991, trú tại: thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

20. Nguyễn Trọng T5, sinh năm 1992, trú tại: thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

21. Nguyễn Xuân H6, sinh năm 1986, trú tại: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

22. Đinh Thị Minh H7, sinh năm 1994, trú tại: thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

23. Hà Tiến D1, sinh năm 1962, trú tại: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

24. Trần Tiến D2, sinh năm 2000, trú tại: thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

25. Lục Văn V2, sinh năm 1977, trú tại: tổ H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

(Lục Văn V2 đang cai nghiện ma tuý tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bắc Kạn).

26. Phạm Việt Đ1, sinh năm 1996, trú tại: thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

27. Hoàng Văn Q, sinh năm 1983, trú tại: thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

28. Lương Minh D3, sinh năm 2001, trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Đồng thời là người làm chứng trong vụ án)

29. Lương Văn N1, sinh năm 1997, trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

30. Lương Anh T6, sinh năm 2005, trú tại: xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. (Đồng thời là người làm chứng trong vụ án)

31. Hà Văn V3, sinh năm 1981, trú tại: thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

32. Hoàng Thị M, sinh năm 1987, trú tại: thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

33. Đặng Nguyên L2, sinh năm 1986, trú tại: thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

34. Nông Thị Quỳnh T7, sinh năm 1988, trú tại: tổ D, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

35. Hoàng Duy T8, sinh năm 1989, trú tại: thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

36. Hà Thị H8, sinh năm 2001, địa chỉ: thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

37. Lường Thị H9, sinh năm 2004, trú tại: Phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

38. Bùi Văn H10, sinh năm 1988, trú tại: thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

39. Dương Phi K, sinh năm 1996, trú tại: thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

40. Ma Thu B2, sinh năm 1979, trú tại: tổ I, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

41. Lê Vân D4, sinh năm 1986, trú tại: tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

42. Nguyễn Khánh Q1, sinh năm 1993, trú tại: xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

43. Hoàng Văn S, sinh năm 1988, trú tại: tổ I, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

44. Đinh Hải H11, sinh năm 2003, trú tại: thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

45. Triệu Quý H12, sinh năm 1996, trú tại: thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

46. Vy Văn T9, sinh năm 1992, trú tại: thôn B, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

47. Ma Đức L3, sinh năm 1990, trú tại: thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

48. Nguyễn Quảng Đ2, sinh năm 1992, trú tại: Xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

49. Triệu Văn M1, sinh năm 1993, trú tại: Xóm P, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên;

50. Vũ Văn T10, sinh năm 1992, trú tại: Xóm P, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

51. Triệu Thị Q2, sinh năm 2002, trú tại: Thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

52. Nguyễn Hồng V4, sinh năm 1971, trú tại: Thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

53. Hoàng Trung H13, sinh năm 1984, trú tại: Tổ F, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

54. Hoàng Đức D5, sinh năm 1991, trú tại: K, xã M, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

55. Nguyễn Ngọc T11, sinh năm 1986, trú tại: Tổ E, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

(*Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt*)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 12/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Bắc Kạn nhận được tin báo của quần chúng nhân dân về việc Cơ sở kinh doanh "Sàn giao dịch cổ phần đầu tư và phát triển N2 bất động sản và xây dựng" có địa chỉ tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn do Trần Ngọc T2 làm chủ có biểu hiện cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự. Hồi 11 giờ 15 phút cùng ngày, tổ công tác Công an huyện C phối hợp với Công an xã T, huyện C kiểm tra, phát hiện Lục Trọng H4 đang cầm trên tay số tiền 900.000 đồng với mục đích để trả tiền lãi cho Dương Văn T. Tổ công tác đã tạm giữ, niêm phong số tiền 900.000 đồng, 02 điện thoại di động, 01 thẻ nhớ để phục vụ công tác điều tra.

Căn cứ tài liệu thu thập được, cùng ngày Cơ quan điều tra đã tiến hành

khám xét khẩn cấp chỗ ở, nơi làm việc, công trình phụ cận của Dương Văn T tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét phát hiện có nhiều đồ vật, tài liệu liên quan đến hoạt động cho vay tiền, tổ công tác đã tạm giữ, niêm phong 02 điện thoại di động, 03 máy tính xách tay, 04 hợp đồng cho vay, 04 giấy phép lái xe, 13 căn cước công dân, 01 chứng minh thư nhân dân, 03 thẻ ngân hàng.

Quá trình điều tra, tiến hành kiểm tra thẻ nhớ có dung lượng 64GB trên mặt thẻ có dòng chữ YAH06S0112SZHS2319064GC tạm giữ xác định: Thẻ nhớ chứa 01 file hiv00028.mp4 có dung lượng 256MB, khoảng thời gian 10 giờ 44 phút ngày 12/3/2024 ghi hình lại quá trình Lục Trọng H4 trả tiền cho Dương Văn T, sau khi xác định nội dung tiến hành ghi flie vào đĩa DVD có màu trắng trên đĩa dòng chữ DVD-R 47GB 120min. Kiểm tra thông tin lưu trữ trong điện thoại Iphone 12Pro màu xanh gắn thẻ sim 0965.022.882 của Dương Văn T phát hiện dữ liệu tại mục ghi chú trong điện thoại lưu trữ thông tin cho vay tiền đối với 30 người. Kiểm tra 03 máy tính xách tay không phát hiện thông tin, dữ liệu liên quan đến hành vi cho vay tiền.

***Kết quả điều tra xác định:*** Quá trình trông coi công trình xây dựng nhà ở cho Trần Ngọc T2 và quản lý, điều hành *"Sàn giao dịch bất động sản Ngọc T2",* Dương Văn T đã có hành vi dùng tiền cá nhân của mình cho một số người trên địa huyện C, tỉnh Bắc Kạn và một số người ngoài địa bàn huyện C vay tiền với lãi suất cao. Khi cho vay, người vay đến gặp trực tiếp T để thỏa thuận hoặc liên hệ với T qua số điện thoại 0965.022.882, nếu người vay quen biết thì không cần phải để lại giấy tờ hay tài sản gì, nếu người lạ mặt thì T yêu cầu để lại chứng minh thư nhân dân, thẻ căn cước công dân (bản chính) hoặc giấy phép lái xe (bản chính) làm tin đồng thời chụp ảnh chân dung, làm hợp đồng vay vốn hoặc gửi tin nhắn xác nhận vay tiền qua ứng dụng zalo cho T gồm các nội dung: Họ tên, ngày tháng năm sinh, số căn cước công dân hoặc số chứng minh nhân dân, số tiền vay, nội dung vay, thời hạn vay (nếu có). cho vay tiền theo hình thức vay vừa trả tiền gốc và vừa trả tiền lãi theo ngày hoặc vừa trả tiền gốc và vừa trả tiền lãi theo tháng, thời hạn trả tiền gốc theo nhu cầu của người vay. Thái tính lãi suất khoản vay từ 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương đương 6%/tháng, 72%/năm) đến 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương đương 15%/tháng, 180 %/năm), ngoài ra có một số khoản vay 2.000.000 đồng tính lãi suất 350.000 đồng/tháng (tương đương 5.833 đồng/01 ngày, 17,5%/tháng, 210%/năm), khoản vay 3.000.000 đồng tính lãi suất 600.000 đồng/tháng (tương đương 6.667 đồng/ngày, 20%/tháng, 240%/năm), khoản vay 4.000.000 đồng tính lãi suất 650.000 đồng/tháng (tương đương 5.417 đồng/ngày, 16,25%/tháng, 195%/năm). Thỏa thuận xong, T đưa tiền trực tiếp cho người vay hoặc chuyển tiền từ số tài khoản 100865022882, 108870117640 thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần C2 mang tên Dương Văn T đến số tài khoản ngân hàng do người vay cung cấp. Khi trả tiền gốc hoặc tiền lãi theo thoả thuận thì người vay đưa tiền trực tiếp cho T

hoặc chuyển tiền vào 02 số tài khoản trên của T.

Kết quả điều tra chứng minh được từ ngày 01/7/2022 đến ngày 12/3/2024, Dương Văn T đã có hành vi cho 45 người vay lãi nặng trong giao dịch dân sự (cho vay với lãi suất gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất theo quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự (20%/năm) trở lên), cụ thể:

**1. Lèng Tiến H**, sinh năm 1994, trú tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Ngày 29/12/2023, H vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 25/01/2024, H đã trả số tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 650.000 đồng vay trong 26 ngày. Số tiền Dương Văn T đã thu lợi bất chính là 577.778 đồng.

**2. Hà Thị Thu H1**, sinh năm 1993, trú tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vay tiền của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 15.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 18/5/2023, H1 vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H1 đã trả tiền lãi 08 tháng 06 ngày với tổng số tiền 12.300.000 đồng thì không tiếp tục trả lãi nữa. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là: 10.933.333 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian H1 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 01 tháng 17 ngày, tương ứng với số tiền lãi là 2.350.000 đồng. Số tiền Dương Văn T nhằm thu lợi bất chính là 2.088.889 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 01/7/2023, H1 tiếp tục vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H1 đã trả số tiền gốc 5.000.000 đồng và tiền lãi 400.000 đồng đối với 16 ngày vay. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã thu là 355.556 đồng.

Như vậy, sau 02 lần cho H1 vay tổng số tiền 15.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: 11.288.889 đồng, nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền là: 2.088.889 đồng. Hiện nay, Hà Thị Thu H1 chưa trả tiền gốc vay 10.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**3. Ma Văn H2**, sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn: Vay tiền của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 8.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 09/7/2023, H2 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày và đã trả tiền lãi 03 tháng với tổng số tiền 2.250.000 đồng. Số tiền Dương Văn T đã thu lợi bất chính là 2.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Tháng 10/2023, Ma Văn H2 vay số tiền 3.000.000 đồng. Sau khi vay, T và H2 đã thoả thuận với nhau cộng khoản vay này với khoản vay 5.000.000 đồng vào ngày 09/7/2023 thành khoản vay 8.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Từ đó, H2 không tiếp tục trả lãi nữa. Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian Ma Văn H2 vay tiền của Dương

Văn T chưa trả lãi là 05 tháng 03 ngày, tương ứng với số tiền lãi là: 6.120.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 5.440.000 đồng.

Như vậy, sau 02 lần cho H2 vay tổng số tiền 8.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: 2.000.000 đồng, nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền là: 5.440.000 đồng. Hiện nay, Ma Văn H2 chưa trả tiền gốc vay 8.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**4. Hà Quảng V**, sinh năm 1977, trú tại thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 20/12/2023, V vay số tiền 6.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Vựng đã trả tiền lãi 01 tháng với số tiền 900.000 đồng thì không tiếp tục trả lãi nữa. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 800.000 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian Hà Quảng V vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 01 tháng 22 ngày, tương ứng với số tiền lãi là: 1.560.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 1.386.667 đồng. Hiện nay, Hà Quảng V chưa trả tiền gốc 6.000.000 đồng.cho Dương Văn T.

**5. Chu Quang V1**, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Tháng 6/2023 (không rõ ngày cụ thể), Chu Quang V1 vay số tiền 4.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Chu Quang V1 đã thanh toán số tiền gốc 4.000.000 đồng và trả số tiền lãi trong vòng 03 tháng, tương ứng với số tiền 1.080.000 đồng. Số tiền Dương Văn T đã thu lợi bất chính là 880.000 đồng.

**6. Dương Văn T3**, sinh năm 1993, trú tại thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Bắc Kạn: Vay tiền của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 10.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 04/6/2023, Dương Văn T3 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Dương Văn T3 đã trả tiền lãi 07 tháng với tổng số tiền 5.250.000 đồng thì không tiếp tục trả lãi nữa. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 4.666.667 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian Dương Văn T3 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 02 tháng 08 ngày tương ứng với số tiền lãi là: 1.700.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 1.511.111 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 06/7/2023, Dương Văn T3 tiếp tục vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Dương Văn T3 đã trả tiền lãi 06 tháng với tổng số tiền 4.500.000 đồng thì không tiếp tục trả lãi nữa. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 4.000.000 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian Dương Văn T3 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 02 tháng 06 ngày tương ứng với số tiền lãi

là: 1.650.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 1.466.667 đồng.

Như vậy, sau 02 lần cho Dương Văn T3 vay tổng số tiền 10.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính thực tế tổng số tiền là: 8.666.667 đồng, nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền là: 2.977.778 đồng. Hiện nay, Dương Văn T3 chưa trả tiền gốc vay 10.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**7. Đinh Hải B**, sinh năm 1998, trú tại thôn R, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 09/12/2023, B vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. B đã trả tiền lãi 02 tháng với tổng số tiền 1.500.000 đồng thì không tiếp tục trả lãi nữa. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 1.333.333 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian B vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 01 tháng 03 ngày tương ứng với số tiền lãi là: 825.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 733.333 đồng. Hiện nay, Đinh Hải B chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**8. Đinh Khắc T4**, sinh năm 1998, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 04/9/2023, T4 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. T4 đã trả tiền lãi 06 tháng với tổng số tiền 4.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 4.000.000 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian T4 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 08 ngày, tương ứng với số tiền lãi là: 200.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 177.778 đồng. Hiện nay, Đinh Khắc T4 chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**9. Lường Đình D**, sinh năm 1991, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 02/9/2023, D vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. D đã thanh toán số tiền gốc 5.000.000 đồng và trả số tiền lãi 02 tháng tương ứng với số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền Dương Văn T đã thu lợi bất chính là 1.333.333 đồng.

**10. Hà Ngọc B1**, sinh năm 2002, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Ngày 22/9/2023, B1 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. B1 đã trả tiền lãi 05 tháng với tổng số tiền 3.750.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 3.333.333 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian B1 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 20 ngày, tương ứng với số tiền lãi là: 500.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 444.444 đồng.

Hiện nay, Hà Ngọc B1 chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**11. Lường Văn H3**, sinh năm 1992, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 17/12/2023, H3 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Hiệu đã trả tiền lãi 02 tháng với tổng số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã thu là 1.333.333 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian H3 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 25 ngày, tương ứng với số tiền lãi là: 625.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 555.556 đồng. Hiện nay, Lường Văn H3 chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**12. Lục Trọng H4**, sinh năm 1987, trú tại tổ A, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 04/11/2023, H4 vay số tiền 6.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H4 đã trả tiền lãi 03 tháng với tổng số tiền 2.700.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 2.400.000 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian H4 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 38 ngày, tương ứng với số tiền lãi là: 1.140.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 1.013.333đồng. Hiện nay, Lục Trọng H4 chưa trả tiền gốc 6.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**13. Trịnh Tiến H5**, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 03/6/2023, H5 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H5 đã trả tiền lãi 06 tháng với tổng số tiền 4.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 4.000.000 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian H5 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 03 tháng 09 ngày tương ứng với số tiền lãi là: 2.475.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 2.200.000 đồng. Hiện nay, Trịnh Tiến H5 chưa trả tiền gốc 5.000.000 đồng.

**14. Đặng Quý A**, sinh năm 1990, trú tại thôn Bản Nưa, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 10/6/2023, A vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. A đã trả tiền lãi 05 tháng với tổng số tiền 3.750.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 3.333.333 đồng.

Tháng 11/2023, A đã trả 2.500.000 đồng tiền gốc vay và còn nợ tiền gốc

là: 2.500.000 đồng. A đã trả tiền lãi 04 tháng với tổng số tiền 1.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 1.333.333đồng.

Hiện nay, Đặng Quý A chưa trả tiền gốc 2.500.000 đồng.

**15. Triệu Văn Đ**, sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn: Vay tiền của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 10.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 08/7/2022, Đ vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đ đã trả số tiền gốc 5.000.000 đồng và trả số tiền lãi trong vòng 12 tháng, với tổng số tiền là: 9.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 8.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 01/10/2023, Đ tiếp tục vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đ đã trả số tiền lãi trong vòng 04 tháng với tổng số tiền là: 3.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 2.666.667 đồng. Hiện nay, Đ chưa trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian Đ vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 01 tháng 11 ngày tương ứng với số tiền lãi là: 1.025.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 911.111 đồng.

Như vậy, sau 02 lần cho Đ vay tổng số tiền 10.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: 10.666.667 đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền là: 911.111 đồng. Hiện nay, Triệu Văn Đ chưa trả tiền gốc vay 5.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**16. Đinh Công N**, sinh năm 1991, trú tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Ngày 30/01/2024, N vay số tiền 20.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. N đã trả số tiền lãi trong vòng 01 tháng với tổng số tiền là: 1.800.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã thu là 1.466.667đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian N vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 12 ngày, tương ứng với số tiền lãi là: 720.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 586.667đồng.

Hiện nay, Đinh Công N đã trả số tiền gốc vay 20.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**17. Nguyễn Trọng T5**, sinh năm 1992, trú tại thôn H, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Ngày 03/02/2024, T5 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Khi cho vay, T đã thu tiền lãi 01 tháng với số tiền 750.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 666.667 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian T5 vay tiền của

Dương Văn T chưa trả lãi là 09 ngày, tương ứng với số tiền lãi là 225.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 200.000 đồng.

Hiện nay, Nguyễn Trọng T5 chưa trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**18. Nguyễn Xuân H6**, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 10/02/2023, H6 vay số tiền 4.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H6 đã trả tiền lãi 12 tháng với tổng số tiền 7.200.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 6.400.000 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian H6 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 01 tháng 02 ngày tương ứng với số tiền lãi là 640.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 568.889 đồng. Đến nay, Nguyễn Xuân H6 chưa trả số tiền gốc vay 4.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**19. Đinh Thị Minh H7**, sinh năm 1994, trú tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 24/11/2023, H7 vay số tiền 3.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H7 đã trả tiền gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 02 tháng với tổng số tiền 900.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 800.000 đồng.

**20. Hà Tiến D1,** sinh năm 1962, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 02/01/2024, D1 vay số tiền 3.000.000 đồng với mức lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. D1 đã trả tiền gốc 3.000.000 đồng và tiền lãi 02 tháng với tổng số tiền 900.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 800.000 đồng.

**21. Trần Tiến D2**, sinh năm 2000, trú tại thôn Bản Còn, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 22/02/2024, D2 vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. D2 chưa trả tiền lãi cho Dương Văn T. Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian D2 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 20 ngày, tương ứng với số tiền lãi là: 1.000.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 888.889 đồng.

Hiện nay, Trần Tiến D2 đã trả số tiền gốc vay 10.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**22. Lục Văn V2**, sinh năm 1977, trú tại tổ H, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 19/6/2023, V2 vay số tiền 7.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. V2 đã trả tiền lãi 04 tháng với tổng số tiền 4.200.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 3.733.333

đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian V2 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 04 tháng 23 ngày tương ứng với số tiền lãi là: 5.005.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 4.448.889đồng.

Hiện nay, Lục Văn V2 chưa trả số tiền gốc vay 7.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**23. Phạm Việt Đ1**, sinh năm 1996, trú tại thôn P, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 10/01/2024, Đ1 vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 03/02/2024, Đ1 đã trả tiền gốc 10.000.000 đồng và trả tiền lãi cho Dương Văn T với số tiền 1.000.000 đồng cho thời gian vay 01 tháng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 833.333 đồng.

**24. Hoàng Văn Q**, sinh năm 1983, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 07/7/2023, Q vay số tiền 7.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Q đã trả tiền lãi với tổng số tiền là 6.750.000 đồng tương đương 06 tháng 13 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 5.999.444đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian Q vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 01 tháng 22 ngày tương ứng với số tiền lãi là 1.820.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 1.617.778 đồng. Hiện nay, Hoàng Văn Q chưa trả số tiền gốc vay 7.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**25. Lương Minh D3**, sinh năm 2001, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên:

Ngày 04/9/2023, D3 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, khi đó có Lương Anh T6, sinh năm 2005, trú tại xóm Đ, xã Y đi cùng, chứng kiến. D3 đã trả tiền lãi 05 tháng với tổng số tiền là 3.750.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã thu là 3.333.333đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian D3 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 01 tháng 08 ngày tương ứng với số tiền lãi là: 950.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 844.444 đồng. Hiện nay, Lương Minh D3 đã trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**26. Lương Văn N1**, sinh năm 1997, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vay tiền của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 15.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Tháng 04/2023, N1 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. N1 đã 5.000.000 đồng tiền gốc và trả lãi 06

tháng 16 ngày với tổng số tiền là 4.900.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 4.355.556 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 26/12/2023, N1 vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. N1 đã trả lãi 02 tháng với tổng số tiền là: 3.000.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 2.666.666 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian N1 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 16 ngày, tương ứng với số tiền lãi là 800.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 711.111 đồng.

Như vậy, sau 02 lần cho N1 vay tổng số tiền 15.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: 7.022.221 đồng, nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền là 3.022.222 đồng. Hiện nay, Lương Văn N1 đã trả số tiền gốc vay 10.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**27. Lương Anh T6**, sinh năm 2005, trú tại xóm Đ, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên:

Ngày 13/01/2024, T6 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, khi đó có Lương Minh D3, sinh năm 2001 trú tại xóm Đ, xã Y đi cùng, chứng kiến. T6 đã trả tiền lãi 01 tháng với số tiền là 750.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 666.666 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian T6 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 29 ngày, tương ứng với số tiền lãi là 725.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 644.444đồng.

Hiện nay, Lương Anh T6 chưa trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**28. Hà Văn V3,** sinh năm 1981, trú tại thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn:

Ngày 17/9/2023, V3 vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 4.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tổng số tiền lãi V3 đã trả là: 7.200.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 6.200.000 đồng.

Hiện nay, Hà Văn V3 chưa trả số tiền gốc vay 10.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**29. Hoàng Thị M**, sinh năm 1987, trú tại thôn N, xã N, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vay tiền của Dương Văn T 05 lần với tổng số tiền là: 26.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 24/10/2022, M vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất là 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. M đã trả tiền lãi 08 tháng với tổng số tiền là 6.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 5.333.333 đồng. Tháng 6/2023, M trả số tiền gốc 2.000.000 đồng và nợ 3.000.000 đồng. Sau đó, M đã trả số tiền gốc vay 3.000.000 đồng và trả tiền lãi cho 03 tháng 20 ngày với tổng số tiền là: 1.650.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 1.466.667 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 27/3/2023, M vay số tiền 4.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 27/10/2023, M trả số tiền gốc vay 1.000.000 đồng và trả tiền lãi 07 tháng với tổng số tiền là 4.200.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã thu là 3.733.333đồng. Sau đó, M trả số tiền lãi của khoản tiền gốc vay 3.000.000 đồng với tổng số tiền là 850.000 đồng tương đương với 57 ngày, số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 755.000 đồng. Còn nợ khoản gốc vay 3.000.000 đồng *(Sau được cộng vào khoản vay ngày 06/12/2023*).

- Lần thứ ba: Ngày 02/7/2023, M vay số tiền 3.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Mây đã trả số tiền gốc vay 3.000.000 đồng và trả số tiền lãi 150.000 đồng tương đương với 10 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 133.333 đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 04/8/2023, M vay số tiền 7.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Mây đã trả số tiền gốc vay 7.000.000 đồng và trả số tiền lãi 380.000 đồng tương đương với 11 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 337.222đồng.

- Lần thứ năm: Ngày 06/12/2023, M vay số tiền 7.000.000 đồng và cộng dồn với khoản vay 3.000.000 đồng ngày 27/3/2023 thành khoản vay 10.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Mây đã trả tiền lãi 02 tháng với tổng số tiền là 1.800.000 đồng, S1 tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 1.466.667đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian M vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 01 tháng 06 ngày tương ứng với số tiền lãi là 1.080.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 880.000 đồng.

Như vậy, sau 05 lần cho Hoàng Thị M vay tổng số tiền 26.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 13.225.555 đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền là 880.000 đồng. Hiện nay, Hoàng Thị M đã trả số tiền gốc vay 10.000.000 đồng cho Dương Văn T.

Ngoài ra, Hoàng Thị M còn vay của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 10.350.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 22/8/2022, M vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Mây đã trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng và trả lãi 06 tháng 16 ngày với tổng số tiền là 4.900.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 4.355.555đồng.

- Ngày 11/10/2022, M vay số tiền 5.350.000 đồng, T và M không thoả thuận về lãi suất. Mây đã trả số tiền gốc vay 5.350.000 đồng và trả tiền lãi cho 01 ngày là: 50.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 47.028 đồng.

Đối với 02 khoản vay này, tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, không xem xét xử lý hình sự đối với Dương Văn T.

**30. Đặng Nguyên L2**, sinh năm 1986, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh

Bắc Kạn:

Ngày 05/06/2023, L2 vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. L2 đã trả tiền lãi 07 tháng với tổng số tiền là 11.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 10.333.333 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian L2 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 02 tháng 07 ngày tương ứng với số tiền lãi là 3.350.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 2.977.778 đồng.

Hiện nay, Đặng Nguyên L2 chưa trả số tiền gốc vay 10.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**31. Nông Thị Quỳnh T7**, sinh năm 1988, trú tại tổ D, phường X, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vay tiền của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 10.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 30/11/2022, T7 vay số tiền 6.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. T7 đã trả tiền lãi 04 tháng với tổng số tiền là 3.600.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã thu là 3.200.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 26/3/2023, T7 vay số tiền 4.000.000 đồng cộng dồn với khoản vay 6.000.000 đồng ngày 30/11/2022 thành khoản vay 10.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. T7 đã trả 10 tháng với tổng số tiền là: 15.100.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 13.433.333 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian T7 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 1 tháng 16 ngày tương ứng với số tiền lãi là 2.300.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 2.044.444 đồng.

Như vậy, sau 02 lần cho Nông Thị Quỳnh T7 vay tổng số tiền 10.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 16.633.333 đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền là 2.044.444 đồng.

Hiện nay, Nông Thị Quỳnh T7 đã trả số tiền gốc vay 10.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**32. Hoàng Duy T8**, sinh năm 1989, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vay tiền của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 10.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 11/12/2023, T8 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. T8 đã trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng và trả số tiền lãi 500.000 đồng tương đương với 20 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 444.444 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 13/01/2024, T8 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, T8 chưa trả tiền lãi. Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian T8 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 01 tháng 29 ngày tương ứng với số tiền lãi là 1.475.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 1.311.111đồng.

Như vậy, sau 02 lần cho Hoàng Duy T8 vay tổng số tiền 10.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: 444.444 đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền là: 1.311.111 đồng. Hiện nay, Hoàng Duy T8 chưa trả tiền gốc vay 5.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**33. Hà Thị H8**, sinh năm 2001, địa chỉ: thôn N, xã C, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vay tiền của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 12.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 25/11/2022, H8 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H8 đã trả tiền gốc vay 5.000.000 đồng và trả tiền lãi 06 tháng với tổng số tiền là 4.500.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 4.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 19/09/2023, H8 vay số tiền 7.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H8 đã trả tiền lãi 01 tháng với tổng số tiền là: 1.050.000 đồng, S1 tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 933.333 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian H8 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 04 tháng 23 ngày tương ứng với số tiền lãi là 5.005.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 4.448.889 đồng.

Như vậy, sau 02 lần cho Hà Thị H8 vay tổng số tiền 12.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: 4.933.333 đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền là: 4.448.889 đồng. Hiện nay, Hà Thị H8 chưa trả số tiền gốc vay 7.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**34. Lường Thị H9**, sinh năm 2004, trú tại Phố C, thị trấn P, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vay tiền của Dương Văn T 07 lần với tổng số tiền là: 49.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Tháng 12/2022 (không rõ ngày cụ thể), Lường Thị H9 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Lường Thị H9 đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc và trả tiền lãi 03 tháng với tổng số tiền lãi là 2.250.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 2.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 15/04/2023, Lường Thị H9 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Lường Thị H9 đã trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng và trả số tiền lãi 325.000 đồng tương đương với 13 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 288.889 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 29/04/2023, Lường Thị H9 vay số tiền 8.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ngày 31/5/2023, H9 trả cho T 3.000.000 đồng tiền gốc và 01 tháng tiền lãi với số tiền lãi là 1.200.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 1.066.667 đồng. Ngày 28/6/2023, H9 trả tiền lãi 01 tháng với số tiền là 750.000 đồng của khoản tiền gốc 5.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính thực tế Dương Văn T đã nhận là 666.667đồng. Còn lại tiền gốc vay 5.000.000 đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 03/7/2023, Lường Thị H9 vay số tiền 3.000.000 đồng và cộng dồn với khoản vay 5.000.000 đồng ngày 29/4/2023 thành khoản vay 8.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Lường Thị H9 đã trả tiền lãi 01 tháng với số tiền 1.200.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 1.066.667 đồng.

- Lần thứ năm: Ngày 30/7/2023 và 01/8/2023, H9 vay số tiền 4.000.000 đồng và 2.000.000 đồng cộng dồn khoản vay 8.000.000 đồng (ngày 03/7/2023) thành khoản vay 14.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H9 đã trả 5.000.000 đồng tiền gốc và trả tiền lãi 03 tháng với tổng số tiền 6.300.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 5.600.000 đồng. Còn lại tiền gốc vay 9.000.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Ngày 07/11/2023, Lường Thị H9 vay số tiền 2.000.000 đồng và cộng dồn với khoản gốc vay 9.000.000 đồng (Ngày 30/7/2023 và 01/8/2023) thành khoản vay 11.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Lường Thị H9 đã trả 1.000.000 đồng tiền gốc và trả tiền lãi 01 tháng với số tiền là 1.650.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 1.466.667 đồng.

Ngày 01/01/2024, H9 trả cho T 1.500.000 đồng tiền lãi và 10.000.000 đồng tiền gốc. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 1.333.333 đồng.

- Lần thứ bảy: Ngày 03/01/2024, H9 vay số tiền 18.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày, ngày 23/01/2024, H9 tiếp tục vay thêm 2.000.000 đồng và cộng dồn hai khoản vay thành khoản vay 20.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H9 đã trả tiền lãi 2.700.000 đồng tương ứng với thời hạn 01 tháng 15 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 2.200.000 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian H9 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 24 ngày, tương ứng với số tiền lãi là 1.440.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 1.173.333đồng.

Như vậy, sau 07 lần cho Lường Thị H9 vay tổng số tiền 49.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 15.688.890 đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền là 1.173.333 đồng. Hiện nay, H9 đã trả thêm cho T 5.000.000 đồng tiền gốc và còn nợ 15.000.000 đồng.

**35. Bùi Văn H10**, sinh năm 1988, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vay tiền của Dương Văn T 07 lần với tổng số tiền là: 31.000.000 đồng, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 12/07/2023, Bùi Văn H10 vay số tiền 4.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Bùi Văn H10 đã trả số tiền gốc vay 4.000.000 đồng và trả số tiền lãi 200.000 đồng tương đương với 10 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 177.778 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 03/08/2023, Bùi Văn H10 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Bùi Văn H10 đã trả số tiền gốc

vay 5.000.000 đồng và trả số tiền lãi 470.000 đồng tương đương với 19 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 417.222 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 27/08/2023, Bùi Văn H10 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H10 đã trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng và trả số tiền lãi 600.000 đồng tương đương với 24 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 533.333đồng.

- Lần thứ tư: Ngày 08/11/2023, Bùi Văn H10 vay số tiền 4.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Bùi Văn H10 đã trả số tiền gốc vay 4.000.000 đồng và trả số tiền lãi 300.000 đồng tương đương với 15 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 266.667 đồng.

- Lần thứ năm: Ngày 29/11/2023, Bùi Văn H10 vay số tiền 4.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H10 đã trả số tiền gốc vay 4.000.000 đồng và trả số tiền lãi 550.000 đồng tương đương với 27 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 490.000 đồng.

- Lần thứ sáu: Ngày 14/01/2024, Bùi Văn H10 vay số tiền 4.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H10 đã trả số tiền gốc vay 4.000.000 đồng và trả số tiền lãi 550.000 đồng cho 27 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 490.000 đồng.

- Lần thứ bảy: Ngày 28/01/2024, Bùi Văn H10 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. H10 đã trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng và trả số tiền lãi 775.000 đồng tương đương với 31 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 688.889 đồng.

Như vậy, sau 07 lần cho Bùi Văn H10 vay tổng số tiền 31.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: 3.063.889 đồng.

**36. Dương Phi K**, sinh năm 1996, trú tại thôn N, xã N, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 10/04/2023, Dương Phi K vay số tiền 8.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. K đã trả tổng số tiền lãi là: 10.800.000 đồng tương ứng với 09 tháng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 9.600.000 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian Dương Phi K vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 02 tháng 02 ngày tương ứng với số tiền lãi là 2.480.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 2.204.444 đồng. Hiện nay, K chưa trả tiền gốc vay 8.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**37. Ma Thu B2**, sinh năm 1979, trú tại tổ I, phường P, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn:

Vay tiền của Dương Văn T 01 lần, cụ thể: Ngày 21/12/2023, Ma Thu Ba vay số tiền 20.000.000 đồng với mức lãi suất 3.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ba đã trả số tiền gốc vay 20.000.000 đồng và trả số tiền lãi 4.020.000 đồng tương ứng 67 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 3.275.556 đồng.

Ngoài ra, Ma Thu B2 còn vay của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền

là: 25.000.000 đồng, cụ thể:

- Ngày 03/07/2022 , Ma Thu Ba vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ma Thu B2 đã trả số tiền gốc vay 10.000.000 đồng và trả số tiền lãi 6.750.000 đồng tương ứng 04 tháng 15 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 6.000.000 đồng.

- Ngày 17/12/2022, Ma Thu Ba vay số tiền 15.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Ba đã trả số tiền gốc vay 10.000.000 đồng và trả số tiền lãi 3.550.000 đồng tương ứng 01 tháng 17 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã thu là 3.158.333 đồng. Ngày 04/3/2023, Ba trả cho T 5.000.000 đồng tiền gốc và 750.000 đồng tiền lãi cho một tháng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 666.667 đồng.

Đối với 02 khoản vay này, tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, không xem xét xử lý hình sự đối với Dương Văn T.

**38. Lê Vân D4,** sinh năm 1986, trú tại tổ A, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn. Vay tiền của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 20.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 19/04/2023, Lê Vân D4 vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Lê Vân D4 đã trả số tiền gốc vay 10.000.000 đồng và trả số tiền lãi 16.500.000 đồng tương ứng 11 tháng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 14.666.667đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 07/06/2023, Lê Vân D4 vay số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. D4 đã trả số tiền lãi 12.000.000 đồng tương ứng 8 tháng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 10.666.667 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian Lê Vân D4 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 01 tháng 05 ngày. Tương ứng với số tiền lãi là: 1.750.000 đồng, số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 1.555.556 đồng.

Như vậy, sau 02 lần cho Lê Vân D4 vay tổng số tiền 20.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: 25.333.334 đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền là: 1.555.556 đồng. Hiện tại, Lê Vân D4 chưa trả số tiền gốc vay 10.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**39. Nguyễn Khánh Q1**, sinh năm 1993, trú tại xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vay tiền của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 10.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 30/09/2023, Nguyễn Khánh Q1 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Nguyễn Khánh Q1 đã trả số tiền gốc vay 1.000.000 đồng và trả số tiền lãi 750.000 đồng tương ứng 1 tháng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 666.667 đồng. Sau đó Q1 đã trả số tiền gốc vay 4.000.000 đồng và trả số tiền lãi 2.400.000 đồng tương ứng 04 tháng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 2.133.333 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 10/03/2024, Nguyễn Khánh Q1 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian Nguyễn Khánh Q1 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 03 ngày. Tương ứng với số tiền lãi là: 75.000 đồng, số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 66.667đồng.

Như vậy, sau 02 lần cho Nguyễn Khánh Q1 vay tổng số tiền 10.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: 2.800.000 đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền là: 66.667 đồng. Hiện tại, Nguyễn Khánh Q1 đã trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**40. Hoàng Văn S**, sinh năm 1988, trú tại tổ I, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vay tiền của Dương Văn T 03 lần với tổng số tiền là: 4.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 21/03/2023, Hoàng Văn S vay số tiền 2.000.000 đồng với mức lãi suất 350.000 đồng/tháng. S đã trả tiền lãi 02 tháng với số tiền là: 700.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã thu là 633.333đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 18/5/2023, Hoàng Văn S vay số tiền 1.000.000 đồng và cộng dồn với khoản vay 2.000.000 đồng ngày 21/3/2023 thành khoản vay 3.000.000 đồng với lãi suất khoản vay là 600.000 đồng/tháng. S đã trả tiền lãi 04 tháng với tổng số tiền là 2.400.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 2.200.000 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 27/9/2023, Hoàng Văn S vay số tiền 1.000.000 đồng và cộng dồn với khoản vay 3.000.000 đồng ngày 18/5/2023 thành khoản vay 4.000.000 đồng với lãi suất 650.000 đồng/tháng. S đã trả tiền lãi 03 tháng với tổng số tiền là: 1.950.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 1.750.000 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian Hoàng Văn S vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 02 tháng 15 ngày. Tương ứng với số tiền lãi là 1.625.000 đồng, số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 1.458.333 đồng.

Như vậy, sau 03 lần cho Hoàng Văn S vay tổng số tiền 4.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: 4.583.333 đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền là: 1.458.333 đồng. Hiện nay, Hoàng Văn S chưa trả số tiền gốc vay 4.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**41. Đinh Hải H11**, sinh năm 2003, trú tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn

Ngày 29/01/2024, Đinh Hải H11 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đinh Hải H11 đã trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng và trả số tiền lãi 750.000 đồng tương ứng 01 tháng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 666.667 đồng.

**42. Triệu Quý H12**, sinh năm 1996, trú tại thôn K, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn: Vay tiền của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 6.500.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 24/05/2023, Triệu Quý H12 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Triệu Quý H12 đã trả số tiền lãi 2.250.000 đồng tương ứng 03 tháng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 2.000.000 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian Triệu Quý H12 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 06 tháng 18 ngày tương ứng với số tiền lãi là 4.950.000 đồng, số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 4.400.000 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 14/09/2023, Triệu Quý H12 vay số tiền 1.500.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Từ khi vay H12 chưa trả gốc và lãi. Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 05 tháng 28 ngày tương ứng với số tiền lãi là 1.335.000 đồng, số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 1.186.667 đồng.

Như vậy, sau 02 lần cho Triệu Quý H12 vay tổng số tiền 6.500.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là: 2.000.000 đồng, nhằm thu lợi bất chính số tiền là: 5.586.667 đồng. Hiện nay, Triệu Quý H12 chưa trả số tiền gốc vay 6.500.000 đồng cho Dương Văn T.

**43. Vy Văn T9**, sinh năm 1992, trú tại thôn Bản Vọt, xã H, huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

Ngày 13/09/2023, Vy Văn T9 vay số tiền 7.000.000 đồng với mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày. Vy Văn T9 đã trả số tiền lãi 3.200.000 đồng tương đương với 03 tháng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã thu là 2.850.000 đồng.

Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian Vy Văn T9 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 02 tháng 29 ngày tương ứng với số tiền lãi là 3.115.000 đồng, số tiền T nhằm thu lợi bất chính là 2.768.889 đồng. Hiện nay, Vy Văn T9 chưa trả số tiền gốc vay 7.000.000 đồng cho Dương Văn T.

**44. Ma Đức L3**, sinh năm 1990, trú tại thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Vay tiền của Dương Văn T 02 lần với tổng số tiền là: 10.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 01/10/2023, Ma Đức L3 vay số tiền 7.000.000 đồng với mức lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày. L3 đã trả số tiền lãi 1.000.000 đồng tương ứng 01 tháng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 883.333 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 29/11/2023, L3 vay số tiền 3.000.000 đồng và cộng dồn khoản vay 7.000.000 đồng ngày 01/10/2023 thành khoản vay 10.000.000 đồng với mức lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày. L3 đã trả số tiền gốc vay 10.000.000 đồng và trả số tiền lãi 5.000.000 đồng tương ứng 03 tháng 10 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã thu là 4.444.444 đồng.

Như vậy, sau 02 lần cho Ma Đức L3 vay tổng số tiền 10.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 5.327.777 đồng.

Ngoài ra, Ma Đức L3 còn vay của Dương Văn T 01 lần, cụ thể: Ngày 15/09/2022, Ma Đức L3 vay số tiền 15.000.000 đồng với mức lãi suất 5000

đồng/01 triệu/01 ngày. Ma Đức L3 đã trả số tiền gốc vay 15.000.000 đồng và trả số tiền lãi 5.950.000 đồng tương ứng 02 tháng 20 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 5.283.333 đồng. Đối với khoản vay này, tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính, không xem xét xử lý hình sự đối với Dương Văn T.

**45. Nguyễn Quảng Đ2**, sinh năm 1992, trú tại Xóm L, xã Y, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Vay tiền của Dương Văn T 03 lần với tổng số tiền là: 17.000.000 đồng, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Ngày 21/03/2023, Nguyễn Quảng Đ2 vay số tiền 7.000.000 đồng với mức lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đ2 đã trả số tiền gốc vay 7.000.000 đồng và trả số tiền lãi 700.000 đồng tương ứng 20 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 622.222 đồng.

- Lần thứ hai: Ngày 15/04/2023, Nguyễn Quảng Đ2 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5000đ/01 triệu/01 ngày. Đ2 đã trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng và trả số tiền lãi 2.150.000 đồng tương ứng 02 tháng 26 ngày. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là 1.911.111 đồng.

- Lần thứ ba: Ngày 15/07/2023, Nguyễn Quảng Đ2 vay số tiền 5.000.000 đồng với mức lãi suất 5000 đồng/01 triệu/01 ngày. Đ2 đã trả số tiền gốc vay 5.000.000 đồng và trả số tiền lãi 1.500.000 đồng tương ứng 02 tháng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã thu là 1.333.333 đồng.

Như vậy, sau 03 lần cho Nguyễn Quảng Đ2 vay tổng số tiền 17.000.000 đồng, Dương Văn T đã thu lợi bất chính tổng số tiền là 3.866.666 đồng.

* Quá trình điều tra xác định ngoài những người trên, Dương Văn T còn cho 05 người khác vay tiền nhưng mức lãi suất chưa gấp 05 lần mức lãi suất cao nhất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự gồm:

1. Triệu Văn M1, sinh năm 1993, trú tại xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên: Ngày 17/7/2023, M1 vay số tiền 10.000.000 đồng với mức số tiền 10.000.000 đồng với mức lãi suất 2.000 đồng/01triệu/01 ngày (tương đương 72%/năm). M1 đã trả số tiền lãi 2.400.000 đồng tương ứng 03 tháng. Số tiền vượt quá tỷ lệ lãi suất mà Dương Văn T thực tế đã thu là 1.733.333 đồng. Từ ngày 17/10/2023 đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì M1 không trả tiền lãi nữa. Hiện nay, M1 chưa trả số tiền gốc vay 10.000.000 đồng cho Dương Văn T.

2. Vũ Văn T10, sinh năm 1992, trú tại xóm P, xã P, huyện P, tỉnh Thái Nguyên: Ngày 16/7/2023, T10 vay số tiền 20.000.000 đồng với mức lãi suất 2.500đồng/01triệu/01ngày (tương đương 90%/năm). T10 đã trả số tiền lãi 10.500.000 đồng tương ứng 07 tháng. Số tiền vượt quá tỷ lệ lãi suất mà Dương Văn T thực tế đã thu là 8.166.667 đồng. Từ ngày 16/02/2024 đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì T10 chưa trả tiền lãi. Hiện nay, T10 chưa trả số tiền gốc vay 20.000.000 đồng cho Dương Văn T.

3. Triệu Thị Q2, sinh năm 2002, trú tại thôn T, xã Q, huyện B, tỉnh Bắc Kạn: Ngày 30/12/2022, Q2 vay số tiền 15.000.000 đồng với mức lãi suất 2.300đồng/01triệu/01 ngày (tương đương 82,8%/năm). Q2 đã trả số tiền gốc vay

15.000.000 đồng và trả số tiền lãi 11.950.000 đồng tương ứng 346 ngày. Số tiền vượt quá tỷ lệ lãi suất mà Dương Văn T thực tế đã thu là 9.066.667đồng.

4. Nguyễn Hồng V4, sinh năm 1971, trú tại thôn N, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn: Ngày 08/7/2022, V4 vay số tiền 30.000.000 đồng với mức lãi suất 2.500đồng/01triệu/01 ngày (tương đương 90%/năm). V4 đã trả số tiền gốc vay 30.000.000 đồng và trả số tiền lãi 45.000.000 đồng tương ứng 600 ngày. Số tiền vượt quá tỷ lệ lãi suất mà Dương Văn T thực tế đã thu là 35.000.000 đồng.

5. Hoàng Trung H13, sinh năm 1984, trú tại tổ F, thị trấn Đ, huyện C, tỉnh Bắc Kạn: Ngày 01/7/2022, H13 vay số tiền 20.000.000 đồng với mức lãi suất 2.500 đồng/01triệu/01 ngày (tương đương 90%/năm). H13 đã trả số tiền gốc vay 20.000.000 đồng và trả số tiền lãi 27.000.000 đồng tương ứng 540 ngày. Số tiền vượt quá tỷ lệ lãi suất mà Dương Văn T thực tế đã thu là 21.000.000 đồng.

**** Từ đó xác định được:***

- Số tiền cho vay vượt quá 05 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là: 458.500.000 đồng;

- Bị cáo thu lời bất chính đối với các khoản vay vượt quá 05 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự là: **219.827.777** đồng.

- Bên cạnh đó bị cáo còn nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền 54.916.111 ₫

- Lãi suất bị cáo cho vay dao động từ 109,5% năm đến 240%/năm.

**** Quá trình điều tra, truy tố Dương Văn T thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội về thời gian, địa điểm, hình thức và số tiền vay, lãi suất thỏa thuận đối với từng khoản vay như sau***:

- Khoảng tháng 5 năm 2022, Trần Ngọc T2 nhờ T đến trông coi xây dựng sàn giao dịch của T2 tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, đồng thời T góp vốn để kinh doanh bất động sản cùng với T2. Từ khoảng tháng 7 năm 2022, T bắt đầu cho vay số tiền từ 1.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng với lãi suất cao từ 2.000 đồng/01 triệu/01 ngày (tương đương 6%/tháng, 72%/năm) đến 6.667 đồng/01 ngày (tương đương 20%/tháng, 240%/năm) nhằm mục đích thu lợi. Đến ngày 12/3/2024 T đã cho 50 người vay tiền có lãi suất, trong đó có 45 người vay lãi suất cao vượt quá 5 lần mức lãi suất pháp luật quy định, ngoài ra bị cáo còn cho nhiều người khác vay tiền nhưng do thân quen nên tính lãi suất thấp hoặc không tính lãi suất. Khi người vay trả hết nợ gốc và lãi thì bị cáo tất toán món vay, trả lại giấy tờ và xóa thông tin trên điện thoại, số tiền gốc và lãi thu được bị cáo tiếp tục quay vòng cho người khác vay, số còn lại chi tiêu cá nhân. T còn khai số tiền cho vay do bị cáo lao động mà có, bị cáo một mình thực hiện hành vi phạm tội, không có ai biết, tham gia hoặc được hưởng lợi; bị cáo sử dụng 02 điện thoại di động đã bị tạm giữ để liên lạc, trao đổi cho vay tiền. Lời khai của Dương Văn T là phù hợp với lời khai của những người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 07/8/2024, Dương Văn T tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng tại

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới để khắc phục hậu quả, số tiền này là tài sản chung của T, Đào Thị L, sinh năm 1975 (mẹ của T) và Nguyễn Thị Thanh L1, sinh năm 1998 (vợ của T), đều trú tại tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

* Với hành vi trên, tại Cáo trạng số: 33/CT-VKSCM ngày 14/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố Dương Văn T về tội *"Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự"* theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

*"1. Người nào trong giao dịch dân sự mà cho vay với lãi suất gấp 05 lần trở lên của mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự, thu lợi bất chính từ 30.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm.*

*2. Phạm tội mà thu lợi bất chính 100.000.000 đồng trở lên, thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm".*

*** Tại phiên tòa:** Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới bổ sung cáo trạng về số liệu của người vay, số tiền thu lợi bất chính đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lục Trọng H4, Nguyễn Xuân H6 cụ thể: H4 đã trả tiền lãi 03 tháng (90 ngày) từ ngày 04/11/2023 đến 04/02/2024 với tổng số tiền 2.700.000 đồng. Số tiền thu lợi bất chính mà Dương Văn T thực tế đã nhận là: 2.400.000 đồng. Tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn thì thời gian H4 vay tiền của Dương Văn T chưa trả lãi là 38 ngày, tương ứng với số tiền lãi là: 1.140.000 đồng. Số tiền T nhằm thu lợi bất chính là: 1.013.333 đồng. Số tiền gốc chưa trả của Nguyễn Xuân H6 từ 5.000.000đ, nay sửa thành 4.000.000đ. Bị cáo đồng ý với những nội dung bổ sung của cáo trạng và công nhận là đúng, không có ý kiến gì.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố đối với Dương Văn T theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn T phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

(1) Về hình phạt chính: Áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 38; Điều 65/BLHS: xử phạt bị cáo Dương Văn T từ 15 tháng đến 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng đến 36 tháng. Giao bị cáo Dương Văn T cho UBND thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

(2) Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự phạt tiền bị cáo từ 30.000.000đ đến 35.000.000đ.

(3) Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị xử lý theo quy định, cụ thể:

**** Về xử lý vật chứng***

- Trả lại cho Lục Trọng H4, số tiền 900.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.H1 trên mép dán mặt sau có 03 chữ ký, 01 dòng chữ Lê Huy H14, 01 dòng chữ Nông Thị Huyền S2, 01 dòng chữ Liêu Viết L4 và 02 hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng A1 chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro số IMEI 358611749677078 gắn thẻ sim 0965.022.882; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, số IMEI 1: 350278360067910, số IMEI 2: 35027836017092 gắn thẻ sim số 0339.155.222.

- Trả lại cho Trần Ngọc T2 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP-Elitebook 8460, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP-Probook 6560b, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook pro đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trần Ngọc T2 01 thẻ nhớ dung lượng 64GB trên mặt thẻ có dòng chữ YAH06S0112SZHS2319064GC.

- Tạm giữ số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) bị cáo Dương Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới theo biên lai thu tiền số 0001346, ngày 07/8/2024 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại các tài liệu mang tên người có quyền lợi liên quan đang lưu trong hồ sơ vụ án cụ thể:

+ Trả lại giấy phép lái xe cho Lục Văn V2, Hoàng Đức D5, Dương Văn T.

+ Trả lại chứng minh thư nhân dân cho Lục Văn V2.

+ Trả lại căn cước công dân cho Lương Minh D3, Hà Ngọc B1, Hà Thị H8, Trịnh Tiến H5, bị cáo Dương Văn T, Đặng Quý A, Nguyễn Ngọc T11, Lục Trọng H4, Hoàng Duy T8, Triệu Thị Q2, Đinh Hải H11.

- Lưu hồ sơ vụ án đối với: 04 hợp đồng vay vốn đề tên: Nguyễn Hồng V4, Lục Văn V2, Phạm Việt Đ1, Trần Tiến D2; 01 đĩa DVD có màu trắng trên đĩa dòng chữ DVD-R 47GB 120min;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thẻ ngân hàng A1 số 4862839998569578 mang tên số "VANT/DƯƠNG", 01 thẻ ngân hàng V5 9704365520869586 4017 mang tên "DUONG VAN T", 01 thẻ ngân hàng V6 số 9704150200218926 mang tên "DUONG VAN T".

*** Về biện pháp tư pháp:**

*- Bị cáo chịu trách nhiệm nộp số tiền gốc bị cáo Dương Văn T dùng để cho vay mà người vay đã trả là:* 270.500.000đ (*Hai trăm bảy mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

*- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan (người vay) phải nộp số tiền gốc chưa trả cho bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau*:

Hà Thị Thu H1 nộp số tiền: 10.000.000đ; Ma Văn H2 nộp số tiền: 8.000.000đ; Hà Quảng V nộp số tiền: 6.000.000đ; Dương Văn T3 nộp số tiền: 10.000.000đ; Đinh Hải B nộp số tiền: 5.000.000đ; Đinh Khắc T4 nộp số tiền: 5.000.000đ; Hà Ngọc B1 nộp số tiền: 5.000.000đ; Lường Văn H3 nộp số tiền: 5.000.000đ; Lục Trọng H4 nộp số tiền: 6.000.000đ; Trịnh Tiến H5 nộp số tiền: 5.000.000đ; Đặng Quý A nộp số tiền: 2.500.000đ; Triệu Văn Đ nộp số tiền: 5.000.000đ; Nguyễn Trọng T5 nộp số tiền: 5.000.000đ; Nguyễn Xuân H6 nộp số tiền: 4.000.000đ; Lục Văn V2 nộp số tiền: 7.000.000đ; Hoàng Văn Q nộp số tiền: 7.000.000đ; Lương Anh T6 nộp số tiền: 5.000.000đ; Hà Văn V3 nộp số tiền: 10.000.000đ; Đặng Nguyên L2 nộp số tiền: 10.000.000đ; Hoàng Duy T8 nộp số tiền: 5.000.000đ; Hà Thị H8 nộp số tiền: 7.000.000đ; Lường Thị H9 nộp số tiền: 15.000.000đ; Dương Phi K nộp số tiền: 8.000.000đ; Lê Vân D4 nộp số tiền: 10.000.000đ; Nguyễn Khánh Q1 nộp số tiền: 5.000.000đ; Hoàng Văn S nộp số tiền: 4.000.000đ; Triệu Quý H12 nộp số tiền: 6.500.000đ; Vy Văn T9 nộp số tiền: 7.000.000đ.

*- Buộc bị cáo trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu với tổng số tiền là: 219.827.777 ₫, Số tiền bị cáo Dương Văn T trả cho mỗi người cụ thể như sau*:

Trả lại cho Hà Thị Thu H1: 11.288.889đ; Trả lại cho Hà Quảng V: 800.000 ₫; Trả lại cho Dương Văn T3: 8.666.667đ; Trả lại cho Đinh Hải B: 1.333.333 ₫; Trả lại cho Đinh Khắc T4: 4.000.000 ₫; Trả lại cho Lường Đình D: 1.333.333 ₫; Trả lại cho Hà Ngọc B1: 3.333.333 ₫; Trả lại cho Lường Văn H3: 1.333.333 ₫; Trả lại cho Lục Trọng H4: 2.400.000 ₫; Trả lại cho Trịnh Tiến H5: 4.000.000 ₫; Trả lại cho Đặng Quý A: 4.666.666đ; Trả lại cho Triệu Văn Đ: 10.666.667đ; Trả lại cho Đinh Công N: 1.466.667 ₫; Trả lại cho Nguyễn Trọng T5: 666.667 ₫; Trả lại cho Nguyễn Xuân H6: 6.400.000 ₫; Trả lại cho Đinh Thị Minh H7: 800.000 ₫; Trả lại cho Hà Tiến D1: 800.000 ₫; Trả lại cho Lục Văn V2: 3.733.333 ₫; Trả lại cho Phạm Việt Đ1: 833.333 ₫; Trả lại cho Hoàng Văn Q: 5.999.444 ₫; Trả lại cho Lương Minh D3: 3.333.333 ₫; Trả lại cho Lương Anh T6: 666.667 ₫; Trả lại cho Hà Văn V3: 6.200.000 ₫; Trả lại cho Hoàng Thị M: 13.225.556 ₫; Trả lại cho Đặng Nguyên L2: 10.333.333 ₫; Trả lại cho Nông Thị Quỳnh T7: 16.633.333 ₫; Trả lại cho Hoàng Duy T8: 444.444 ₫; Trả lại cho Hà Thị H8: 4.933.333đ; Trả lại cho Lường Thị H9: 15.688.889 ₫; Trả lại cho Bùi Văn H10: 3.063.889 ₫; Trả lại cho Dương Phi K: 9.600.000 ₫; Trả lại cho Ma Thu B2: 3.275.556 ₫; Trả lại cho Lê Vân D4: 25.333.333 ₫; Trả lại cho

Nguyễn Khánh Q1: 2.800.000 ₫; Trả lại cho Hoàng Văn S: 4.583.333 ₫; Trả lại cho Đinh Hải H11: 666.667 ₫; Trả lại cho Triệu Quý H12: 2.000.000 ₫; Trả lại cho Vy Văn T9: 2.850.000 ₫; Trả lại cho Ma Đức L3: 5.327.778 ₫; Trả lại cho Nguyễn Quảng Đ2: 3.866.667 ₫; Trả lại Lèng T: 577.778 ₫; Trả lại Ma Văn H2: 2.000.000 ₫; Trả lại Chu Quang V1: 880.000 ₫; Trả lại Lương Văn N1: 7.022.221đ.

- Buộc bị cáo chịu trách nhiệm nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi suất 20% theo mức quy định là 28.472.222đ (*Hai mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai đồng*).

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

* Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng và bổ sung Cáo trạng đã nêu.

## NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng quy định.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, họ đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử của Tòa án, căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[3] Về căn cứ định tội, định khung hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn T tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Từ khoảng tháng 7 năm 2022 đến ngày 12/3/2024, Dương Văn T đã cho 45 cá nhân gồm Lèng T, Hà Thị Thu H1, Ma Văn H2, Hà Quảng V, Chu Quang V1, Dương Văn T3, Đinh Hải B, Đinh Khắc T4, Lường Đình D, Hà Ngọc B1, Lường Văn H3, Lục Trọng H4, Trịnh Tiến H5, Đặng Quý A, Triệu Văn Đ, Đinh Công N, Nguyễn Trọng T5, Nguyễn Xuân H6, Đinh Thị Minh H7, Hà Tiến D1, Trần Tiến D2, Lục Văn V2, Phạm Việt Đ1, Hoàng Văn Q, Lương Minh D3, Lương Văn N1, Lương Anh T6, Hà Văn V3, Hoàng Thị M, Đặng Nguyên L2, Nông Thị Quỳnh T7, Hoàng Duy T8, Hà Thị H8, Lường Thị H9, Bùi Văn H10, Dương Phi K, Ma Thu B2, Lê Vân D4, Nguyễn Khánh Q1, Hoàng Văn S, Đinh Hải H11, Triệu Quý H12, Vy Văn T9, Ma Đức L3, Nguyễn Quảng Đ2 vay tiền với lãi suất dao động từ 109,5% năm đến 240%/năm, đã thu lợi bất chính tổng số tiền 219.827.777 ₫ sau khi đã trừ đi 20% mức lãi suất cao nhất theo quy định

của Bộ luật Dân sự. Số tiền thu lợi bất chính có được bị cáo Dương Văn T đã tiêu sài cá nhân hết. Bên cạnh đó bị cáo nhằm thu lợi bất chính tổng số tiền 54.916.111 đ.

Như vậy có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Dương Văn T về tội: "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*" theo khoản 2 Điều 201/BLHS là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

- Tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới bổ sung cáo trạng về số liệu của người vay, số tiền thu lợi bất chính đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lục Trọng H4. Đối với số tiền gốc chưa trả của Nguyễn Xuân H6. Hội đồng xét xử xét thấy việc bổ sung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đảm bảo nguyên tắc không làm xấu đi tình trạng của bị cáo theo quy định tại Điều 306 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo Dương Văn T có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình thiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ gồm: *"Người phạm tội tự nguyện khắc phục hậu quả"* do bị cáo tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới để khắc phục hậu quả. Bị cáo *"phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng"*. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ *"người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*". Các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] *Về hình phạt chính:*

Trên cơ sở quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Hành vi phạm tội cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của nhà nước trong lĩnh vực kinh doanh tiền tệ và làm cho người vay lâm vào tình trạng khó khăn, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến công tác đấu tranh phòng chống tệ nạn xã hội, bị cáo thực hiện hành vi cho vay lãi nặng

trong giao dịch dân sự với lỗi cố ý. Bị cáo phạm tội không phải thuộc hoạt động cho vay dưới hình thức băng, ổ nhóm.

Bị cáo Dương Văn T có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và không cần phải bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù, áp dụng điều 65/BLHS cho bị cáo Dương Văn T được hưởng án treo là đảm bảo sự công bằng và khoan hồng của pháp luật, cho bị cáo có cơ hội được sửa chữa mà vẫn đảm bảo răn đe, giáo dục, phòng ngừa.

***[5] Về hình phạt bổ sung:*** Động cơ, mục đích của bị cáo nhằm thu lợi bất chính, xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

***[6] Về xử lý vật chứng, tài sản bị tạm giữ và biện pháp tư pháp:***

Căn cứ Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử xử lý như sau:

***[6.1] Về vật chứng, tài sản tạm giữ trong vụ án:***

- Đối với số tiền 900.000 đồng, xác định là tài sản bị thu giữ của Lục Trọng H4. Hội đồng xét xử trả lại cho Lục Trọng H4 số tiền 900.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.H1 trên mép dán mặt sau có 03 chữ ký, 01 dòng chữ Lê Huy H14, 01 dòng chữ Nông Thị Huyền S2, 01 dòng chữ Liêu Viết L4 và 02 hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng A1 chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh gắn 02 thẻ sim số 0388.070.470 và 0969.710.741, đã qua sử dụng của Lục Trọng H4. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho H4 điện thoại gắn 02 thẻ sim nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro màu xanh gắn thẻ sim 0965.022.882 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh gắn thẻ sim số 0339.155.222 đều đã qua sử dụng của Dương Văn T. Xét thấy bị cáo sử dụng vào mục đích liên lạc để cho vay lãi nặng nên cần tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 thẻ nhớ có dung lượng 64GB trên mặt thẻ có dòng chữ YAH06S0112SZHS2319064GC, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP-Elitebook 8460, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP-Probook 6560b, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook pro đã qua sử dụng của Trần Ngọc T2. Xét thấy là tài sản của Trần Ngọc T2, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho Trần Ngọc T2.

- Đối với 04 hợp đồng vay vốn đề tên: Nguyễn Hồng V4, Lục Văn V2, Phạm Việt Đ1, Trần Tiến D2. Xét thấy, cần lưu hồ sơ vụ án.

- Đối với 04 giấy phép lái xe mang tên: Lục Văn V2, Hoàng Đức D5, Hoàng Văn Q, Dương Văn T. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại giấy

phép lái xe cho Hoàng Văn Q là phù hợp với quy định.

Xét thấy, cần trả lại giấy phép lái xe cho Lục Văn V2, Hoàng Đức D5, Dương Văn T.

- Đối với 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Lục Văn V2. Quá trình điều tra xác minh được Lục Văn V2 đã thế chấp để vay tiền của Dương Văn T, cần trả lại cho Lục Văn V2.

- Đối với 13 căn cước công dân mang tên: Trần Tiến D2, Lương Minh D3, Hà Ngọc B1, Hà Thị H8, Trịnh Tiến H5, Dương Văn T, Đặng Quý A, Nguyễn Ngọc T11, Lục Trọng H4, Hoàng Duy T8, Triệu Thị Q2, Đinh Hải H11, Hà Tiến D1. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại căn cước công dân cho Trần Tiến D2 và Hà Tiến D1.

Xét thấy, cần trả lại căn cước công dân mang tên: Lương Minh D3, Hà Ngọc B1, Hà Thị H8, Trịnh Tiến H5, Dương Văn T, Đặng Quý A, Nguyễn Ngọc T11, Lục Trọng H4, Hoàng Duy T8, Triệu Thị Q2, Đinh Hải H11.

- Đối với 01 thẻ ngân hàng A1 số 4862839998569578 mang tên số VANT/DƯƠNG, 01 thẻ ngân hàng V5 9704365520869586401 7 mang tên DUONG VAN T, 01 thẻ ngân hàng V6 số 9704150200218926 mang tên DUONG VAN T, cần tịch thu tiêu huỷ.

- 01 đĩa DVD có màu trắng trên đĩa dòng chữ DVD-R 47GB 120min. Xét thấy, cần lưu hồ sơ vụ án.

***[6.2] Về các biện pháp tư pháp.***

**** Đối với khoản tiền gốc là bị cáo Dương Văn T dùng để cho vay mà người vay đã trả. Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.***

Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước tổng số tiền gốc là bị cáo Dương Văn T dùng để cho vay mà người vay đã trả là 270.500.000đ.

**** Đối với số tiền gốc mà người vay chưa trả cho bị cáo Dương Văn T. Đây là khoản tiền bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử buộc người vay nộp lại để sung vào ngân sách nhà nước. Tổng cộng: 188.000.000đ. Cụ thể số tiền người vay phải nộp lại tiền gốc đã vay chưa trả như sau:***

1. Hà Thị Thu H1: 10.000.000đ;

2. Ma Văn H2: 8.000.000đ;

3. Hà Quảng V: 6.000.000đ;

4. Dương Văn T3: 10.000.000đ;

5. Đinh Hải B: 5.000.000đ;

6. Đinh Khắc T4: 5.000.000đ;

7. Hà Ngọc B1: 5.000.000đ;

8. Lường Văn H3: 5.000.000đ;

9. Lục Trọng Huân: 6.000.000đ;

10. Trịnh Tiến H5: 5.000.000đ;

11. Đặng Quý A: 2.500.000đ;

12. Triệu Văn Đ: 5.000.000đ;

13. Nguyễn Trọng T5: 5.000.000đ;

14. Nguyễn Xuân H6: 4.000.000đ;

15. Lục Văn V2: 7.000.000đ;

16. Hoàng Văn Q: 7.000.000đ;

17. Lương Anh T6: 5.000.000đ;

18. Hà Văn V3: 10.000.000đ;

19. Đặng Nguyên L2: 10.000.000đ;

20. Hoàng Duy T8: 5.000.000đ;

21. Hà Thị H8: 7.000.000đ;

22. Lường Thị H9: 15.000.000đ;

23. Dương Phi K: 8.000.000đ;

24. Lê Vân D4: 10.000.000đ;

25. Nguyễn Khánh Q1: 5.000.000đ;

26. Hoàng Văn S: 4.000.000đ;

27. Triệu Quý H12: 6.500.000đ;

28. Vy Văn T9: 7.000.000đ;

**** Đối với khoản tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%) mà người phạm tội đã thu của người vay với tổng số tiền là: 28.472.222 đ. Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ nhà nước.***

Đây là số tiền lãi pháp luật cho phép tương ứng với mức lãi suất 20%/năm không bị tính khi xác định trách nhiệm hình sự, nhưng đây cũng là khoản tiền phát sinh từ tội phạm, đồng thời hoạt động cho vay lãi nặng thường gắn với các

băng nhóm tội phạm. Do đó, để đảm bảo yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm, cần truy thu sung vào ngân sách nhà nước.

**** Đối với số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo Dương Văn T thực tế đã thu của người vay, Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải trả lại cho người vay, cụ thể: Tổng số tiền là: 219.827.777 đ***

***Số tiền bị cáo trả cho mỗi người cụ thể như sau:***

1. L5: 577.778 đ
2. Hà Thị Thu H1: 11.288.889đ
3. Ma Văn H2: 2.000.000 đ
4. Hà Quảng V: 800.000 đ
5. Chu Quang Viên: 880.000 đ
6. Dương Văn T3: 8.666.667đ
7. Đinh Hải B: 1.333.333 đ
8. Đinh Khắc T4: 4.000.000 đ
9. Lường Đình D: 1.333.333 đ
10. Hà Ngọc B1: 3.333.333 đ
11. Lường Văn H3: 1.333.333 đ
12. Lục Trọng Huân: 2.400.000 đ
13. Trịnh Tiến H5: 4.000.000 đ
14. Đặng Quý A: 4.666.666đ
15. Triệu Văn Đ: 10.666.667đ
16. Đinh Công N: 1.466.667 đ
17. Nguyễn Trọng T5: 666.667 đ
18. Nguyễn Xuân H6: 6.400.000 đ
19. Đinh Thị Minh H7: 800.000 đ
20. Hà Tiến D1: 800.000 đ
21. Trần Tiến D2: 0đ
22. Lục Văn V2: 3.733.333 đ
23. Phạm Việt Đ1: 833.333 đ

24. Hoàng Văn Q: 5.999.444 đ

25. Lương Minh D3: 3.333.333 đ

26. Lương Văn N1: 7.022.221đ

27. Lương Anh T6: 666.667 đ

28. Hà Văn V3: 6.200.000 đ

29. Hoàng Thị M: 13.225.556 đ

30. Đặng Nguyên L2: 10.333.333 đ

31. Nông Thị Quỳnh Trâm: 16.633.333 đ

32. Hoàng Duy T8: 444.444 đ

33. Hà Thị H8: 4.933.333đ

34. Lường Thị H9: 15.688.889 đ

35. Bùi Văn H10: 3.063.889 đ

36. Dương Phi K: 9.600.000 đ

37. Ma Thu Ba: 3.275.556 đ

38. Lê Vân D4: 25.333.333 đ

39. Nguyễn Khánh Q1: 2.800.000 đ

40. Hoàng Văn S: 4.583.333 đ

41. Đinh Hải H11: 666.667 đ

42. Triệu Quý H12: 2.000.000 đ

43. Vy Văn T9: 2.850.000 đ

44. Ma Đức L3: 5.327.778 đ

45. Nguyễn Quảng Đ2: 3.866.667 đ

**** Đối với số tiền 30.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới để khắc phục hậu quả. Xét thấy, cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.***

***[7] Về các nội dung khác của vụ án:***

* Trong vụ án này, Trần Ngọc T2 là người đứng ra đăng ký hộ kinh doanh đối với cơ sở *"Sàn giao dịch bất động sản Ngọc T2"* nhưng T2 không biết, không tham gia cùng Dương Văn T thực hiện hành vi cho vay lãi nặng trong

giao dịch dân sự, do đó Cơ quan điều tra không xem xét xử lý T2 là phù hợp với quy định.

* Trong quá trình khám xét nhà ở, công trình phụ cận tại thôn C, xã T, huyện C, tỉnh Bắc Kạn, Cơ quan điều tra tạm giữ giấy phép lái xe mang tên Hoàng Đức D5, căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc T11; thu thập thông tin giao dịch từ lịch sử chuyển tiền, điện thoại của Dương Văn T xác định có liên quan đến Bùi Thị T12, Lục Văn T13. Cơ quan đã xác minh những người trên nhưng họ không có mặt tại địa phương, không biết đi đâu, làm gì. Dương Văn T khai những người này có giao dịch chuyển tiền hoặc vay tiền nhưng không tính lãi suất hoặc lãi suất thấp. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xem xét, xử lý hành vi của T đối với những người trên, là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Quá trình giải quyết vụ án xác định Nguyễn Thị Thanh L1 (vợ T) không biết bị cáo dùng tiền ở đâu để thực hiện hành vi phạm tội, số tiền bị cáo phạm tội không liên quan đến chị L1 và chị L1 không có yêu cầu trong vụ án nên hội đồng xét xử không xem xét.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đều yêu cầu Dương Văn T trả số tiền đã thu lợi bất chính là phù hợp với quy định.

* Ngày 07/8/2024, Dương Văn T tự nguyện nộp số tiền 30.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới để khắc phục hậu quả. Xác định số tiền này là tài sản chung của Dương Văn T, Đào Thị L, sinh năm 1975 (mẹ T) và Nguyễn Thị Thanh L1, sinh năm 1998 (vợ T), đều trú tại tổ dân phố D, thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình giải quyết Đào Thị L, Nguyễn Thị Thanh L1 đều nhất trí cho T nộp số tiền 30.000.000 đồng trên để khắc phục hậu quả và không yêu cầu T hoàn trả lại, không có yêu cầu trong vụ án, nên hội đồng xét xử không xem xét.

* Ngoài các hành vi cấu thành tội phạm nêu trên, quá trình điều tra xác định Dương Văn T còn cho Hoàng Thị M, Ma Thu B2, Ma Đức L3 vay một số khoản vay lãi suất vượt quá 05 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự nhưng tổng số tiền thu lợi bất chính của từng lần vay chưa đến 30.000.000 đồng, tính đến thời điểm phát hiện, ngăn chặn 12/3/2024 đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính đối với các khoản vay trên, vì vậy không xem xét xử lý hình sự đối với bị cáo đối với các khoản vay này là phù hợp với quy định của pháp luật.

* Đối với số tiền cho vay vượt quá lãi suất cao nhất quy định trong Bộ

luật dân sự nhưng thấp hơn 05 lần lãi suất cao nhất quy định:

Quá trình giải quyết vụ án xác định bị cáo và người vay là Triệu Văn M1, Vũ Văn T10, Triệu Thị Q2, Nguyễn Hồng V4, Hoàng Trung H13 thực hiện việc vay với lãi suất vay dưới 100%/năm. Do lãi suất cho vay của bị cáo Dương Văn T và những người vay đều dưới 100%/năm nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới đã có văn bản đề nghị Cơ quan công an huyện C xem xét xử lý theo thẩm quyền.

Ngoài ra bị cáo còn cho nhiều người khác vay tiền nhưng không tính lãi suất, chưa thoả mãn đầy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên không xử lý. Quá trình giải quyết vụ án Dương Văn T và những người vay tiền không có ý kiến hay đề nghị gì khác nên hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

**[1] Tuyên bố**: bị cáo Dương Văn T phạm tội "*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*".

**[2]** Căn cứ vào khoản 2 Điều 201; điểm b, i, s, khoản 1, Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự.

**Xử phạt:** Dương Văn T **15** (*Mười lăm*) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách **30** (*Ba mươi*) tháng. Thời điểm bắt đầu tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Dương Văn T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Dương Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 92 và Điều 68 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

**[3] Hình phạt bổ sung**: Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật Hình sự.

Phạt bị cáo Dương Văn T 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.*

**[4] Các biện pháp tư pháp và vật chứng**: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

**[4.1] Các biện pháp tư pháp:**

[4.1.1] Buộc bị cáo Dương Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải nộp lại sung vào ngân sách Nhà nước số tiền gốc của các khoản vay, cụ thể:

* Bị cáo chịu trách nhiệm nộp số tiền gốc bị cáo Dương Văn T dùng để cho vay mà người vay đã trả là 270.500.000đ (*Hai trăm bảy mươi triệu năm trăm nghìn đồng*) sung vào ngân sách nhà nước.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền gốc chưa trả cho bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

Hà Thị Thu H1 nộp số tiền: 10.000.000đ; Ma Văn H2 nộp số tiền: 8.000.000đ; Hà Quảng V nộp số tiền: 6.000.000đ; Dương Văn T3 nộp số tiền: 10.000.000đ; Đinh Hải B nộp số tiền: 5.000.000đ; Đinh Khắc T4 nộp số tiền: 5.000.000đ; Hà Ngọc B1 nộp số tiền: 5.000.000đ; Lường Văn H3 nộp số tiền: 5.000.000đ; Lục Trọng H4 nộp số tiền: 6.000.000đ; Trịnh Tiến H5 nộp số tiền: 5.000.000đ; Đặng Quý A nộp số tiền: 2.500.000đ; Triệu Văn Đ nộp số tiền: 5.000.000đ; Nguyễn Trọng T5 nộp số tiền: 5.000.000đ; Nguyễn Xuân H6 nộp số tiền: 4.000.000đ; Lục Văn V2 nộp số tiền: 7.000.000đ; Hoàng Văn Q nộp số tiền: 7.000.000đ; Lương Anh T6 nộp số tiền: 5.000.000đ; Hà Văn V3 nộp số tiền: 10.000.000đ; Đặng Nguyên L2 nộp số tiền: 10.000.000đ; Hoàng Duy T8 nộp số tiền: 5.000.000đ; Hà Thị H8 nộp số tiền: 7.000.000đ; Lường Thị H9 nộp số tiền: 15.000.000đ; Dương Phi K nộp số tiền: 8.000.000đ; Lê Vân D4 nộp số tiền: 10.000.000đ; Nguyễn Khánh Q1 nộp số tiền: 5.000.000đ; Hoàng Văn S nộp số tiền: 4.000.000đ; Triệu Quý H12 nộp số tiền: 6.500.000đ; Vy Văn T9 nộp số tiền: 7.000.000đ.

[4.1.2] Buộc bị cáo trả lại cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan số tiền thu lợi bất chính mà bị cáo đã thu với tổng số tiền là: 219.827.777 đ, Số tiền bị cáo Dương Văn T trả cho mỗi người cụ thể như sau:

Trả lại cho Hà Thị Thu H1: 11.288.889đ; Trả lại cho Hà Quảng V: 800.000 đ; Trả lại cho Dương Văn T3: 8.666.667đ; Trả lại cho Đinh Hải B: 1.333.333 đ; Trả lại cho Đinh Khắc T4: 4.000.000 đ; Trả lại cho Lường Đình D: 1.333.333 đ; Trả lại cho Hà Ngọc B1: 3.333.333 đ; Trả lại cho Lường Văn H3: 1.333.333 đ; Trả lại cho Lục Trọng H4: 2.400.000 đ; Trả lại cho Trịnh Tiến H5: 4.000.000 đ; Trả lại cho Đặng Quý A: 4.666.666đ; Trả lại cho Triệu Văn Đ: 10.666.667đ; Trả lại cho Đinh Công N: 1.466.667 đ; Trả lại cho Nguyễn Trọng T5: 666.667 đ; Trả lại cho Nguyễn Xuân H6: 6.400.000 đ; Trả lại cho Đinh Thị Minh H7: 800.000 đ; Trả lại cho Hà Tiến D1: 800.000 đ; Trả lại cho Lục Văn V2: 3.733.333 đ; Trả lại cho Phạm Việt Đ1: 833.333 đ; Trả lại cho Hoàng Văn Q: 5.999.444 đ; Trả lại cho Lương Minh D3: 3.333.333 đ; Trả lại cho Lương Anh T6: 666.667 đ; Trả lại cho Hà Văn V3: 6.200.000 đ; Trả lại cho Hoàng Thị M: 13.225.556 đ; Trả lại cho Đặng Nguyên L2: 10.333.333 đ; Trả lại cho Nông Thị Quỳnh T7: 16.633.333 đ; Trả lại cho Hoàng Duy T8: 444.444 đ; Trả lại cho Hà Thị H8: 4.933.333đ; Trả lại cho Lường Thị H9: 15.688.889 đ; Trả lại cho Bùi Văn H10: 3.063.889 đ; Trả lại cho Dương Phi K: 9.600.000 đ; Trả lại cho Ma Thu B2: 3.275.556 đ; Trả lại cho Lê Vân D4: 25.333.333 đ; Trả lại cho Nguyễn Khánh Q1: 2.800.000 đ; Trả lại cho Hoàng Văn S: 4.583.333 đ; Trả lại cho Đinh Hải H11: 666.667 đ; Trả lại cho Triệu Quý H12: 2.000.000 đ; Trả lại cho Vy Văn T9: 2.850.000 đ; Trả lại cho Ma Đức L3: 5.327.778 đ; Trả lại cho Nguyễn Quảng Đ2: 3.866.667 đ; Trả lại Lèng T: 577.778 đ; Trả lại Ma Văn H2: 2.000.000 đ; Trả lại Chu Quang V1: 880.000 đ; Trả lại Lương Văn N1: 7.022.221đ.

[4.1.3] Buộc bị cáo chịu trách nhiệm nộp sung vào ngân sách Nhà nước số tiền lãi suất 20% theo mức quy định là 28.472.222đ (*Hai mươi tám triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn hai trăm hai mươi hai đồng*).

**[4.2] Về vật chứng**:

- Trả lại cho Lục Trọng H4, số tiền 900.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T.H1 trên mép dán mặt sau có 03 chữ ký, 01 dòng chữ Lê Huy H14, 01 dòng chữ Nông Thị Huyền S2, 01 dòng chữ Liêu Viết L4 và 02 hình dấu tròn đỏ của Ngân hàng A1 chi nhánh huyện C, tỉnh Bắc Kạn.

- Tịch thu hóa giá sung vào Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 12Pro số IMEI 358611749677078 gắn thẻ sim 0965.022.882; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu xanh, số IMEI 1: 350278360067910, số IMEI 2: 35027836017092 gắn thẻ sim số 0339.155.222

được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu T3, trên mép dán niêm phong phong bì có 03 chữ ký đề tên Dương Văn T, Lê Huy H14, Dịp Thanh H15 và 02 dấu hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

- Trả lại cho Trần Ngọc T2 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP-Elitebook 8460, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu HP-Probook 6560b, 01 máy tính xách tay nhãn hiệu Macbook pro đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Trần Ngọc T2 01 thẻ nhớ dung lượng 64GB trên mặt thẻ có dòng chữ YAH06S0112SZHS2319064GC được niêm phong trong phong bì niêm phong ký hiệu T3, trên mép dán niêm phong phong bì có 03 chữ ký đề tên Dương Văn T, Lê Huy H14, Dịp Thanh H15 và 02 dấu hình dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C.

(*Tình trạng vật chứng theo như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh Bắc Kạn ngày 13 tháng 9 năm 2024*).

- Tạm giữ số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) bị cáo Dương Văn T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới theo biên lai thu tiền số 0001346, ngày 07/8/2024 để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- Trả lại các tài liệu mang tên người có quyền lợi liên quan đang lưu trong hồ sơ vụ án cụ thể:

+ Trả lại giấy phép lái xe cho Lục Văn V2, Hoàng Đức D5, Dương Văn T.

+ Trả lại chứng minh thư nhân dân cho Lục Văn V2.

+ Trả lại căn cước công dân cho Lương Minh D3, Hà Ngọc B1, Hà Thị H8, Trịnh Tiến H5, bị cáo Dương Văn T, Đặng Quý A, Nguyễn Ngọc T11, Lục Trọng H4, Hoàng Duy T8, Triệu Thị Q2, Đinh Hải H11.

- Lưu hồ sơ vụ án đối với: 04 hợp đồng vay vốn đề tên: Nguyễn Hồng V4, Lục Văn V2, Phạm Việt Đ1, Trần Tiến D2; 01 đĩa DVD có màu trắng trên đĩa dòng chữ DVD-R 47GB 120min;

- Tịch thu tiêu huỷ 01 thẻ ngân hàng A1 số 4862839998569578 mang tên số "VANT/DƯƠNG", 01 thẻ ngân hàng V5 97043655208695864017 mang tên "DUONG VAN T", 01 thẻ ngân hàng V6 số 9704150200218926 mang tên "DUONG VAN T" (Hiện đang lưu hồ sơ vụ án).

**[5] Về án phí**: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn T phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

*"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị 27 cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"*

**[6] Về quyền kháng cáo:** Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***
- VKSND tỉnh Bắc Kạn (1);
- VKSND huyện Chợ Mới (3);
- Công an huyện Chợ Mới (2);
- Bị cáo (1);
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn (1);
- TAND tỉnh Bắc Kạn (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Thi hành án hình sự (1);
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**Bảo Thanh Toàn**